

Số: 01 /KH-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 01 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn  
khu vực nông thôn giai đoạn 2016- 2025 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi**

### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định 634/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của Chủ UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 1748/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách tỉnh năm 2017 thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018-2019 Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 2/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy chế đầu tư - xây dựng và quản lý, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ- UBND ngày 27/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước sạch nông thôn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 3040/SNNPTNT ngày 13/10/2017 về việc triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm nước an toàn khu vực nông thôn giai đoạn 2016-2025; UBND thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### **II. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN**

Từ các nguồn vốn khác nhau, trong những năm qua trên địa bàn thành phố đã đầu tư 5 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, bao gồm: công trình cấp nước sạch thôn Đông Hòa (xã Tịnh Hòa); công trình cấp nước sạch thôn Vĩnh Sơn - Đông Thuận (xã Tịnh Hòa); công trình cấp nước sạch khu tái định cư Đồng Bến Sứ (xã Tịnh Long); công trình cấp nước sạch khu tái định cư đường Mỹ Khê - Trà Khúc (xã Tịnh Long); công trình cấp nước sạch thôn Long Thành (xã Tịnh Thiện). Hiện nay, 02 công trình hoạt động trung bình, 02 công trình hoạt động kém hiệu quả, 01 công trình ngừng hoạt động.

*(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)*

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 25/11/2016.

- Nâng cao chất lượng nước cung cấp cho người dân nông thôn, góp phần đảm bảo sức khỏe, giảm thiểu các bệnh tật liên quan đến nước, phòng ngừa dịch bệnh cho người dân trên địa bàn nông thôn thành phố.

- Lồng ghép các Đề án, Dự án, Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của địa phương với các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm đảm bảo hiệu quả, khả thi, không lãng phí, chồng chéo.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Huy động nguồn lực để triển khai thực hiện các hoạt động bảo đảm cấp nước an toàn nhằm đạt được mục tiêu cho từng giai đoạn như sau:

##### *+ Giai đoạn 2017 - 2020*

- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống 03 công trình cấp nước sạch để đáp ứng tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2020.

- Tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 90% - 95% (32.527 hộ/36.180 hộ).

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước nông thôn tập trung an toàn đạt 35%.

##### *+ Giai đoạn 2020 - 2025*

- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống 02 công trình nước sạch để đáp ứng tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2025.

- Tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt từ 95% - 100% (34.371 hộ/36.180 hộ); với mức bảo đảm 80 - 100 lít/người/ngày đêm.

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước nông thôn tập trung an toàn đạt 50%.

### **IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

Theo Quy hoạch cấp nước sạch nông thôn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 thì các công trình cấp nước tập trung nông thôn thành phố quản lý cần tập trung sửa chữa, nâng cấp các công trình hiện có, cụ thể:

#### **1. Về đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước tập trung:**

a) Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án cấp nước sạch ưu tiên đầu tư giai đoạn 2017-2020:

TT	Tên công trình	Năm khởi công	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Ngân sách TW và NS tỉnh	Ngân sách huyện, xã, vốn khác	Công suất khai thác (m <sup>3</sup> /ngđ)	Số người hưởng lợi
1	CT cấp nước sạch thôn Long Thành (xã Tịnh Thiện)	2018	2.500	2.000	500	250	2.060
2	CT cấp nước sạch thôn Đông Hòa (xã Tịnh Hòa)	2019	500	400	100	200	5.000
3	CT cấp nước sạch thôn Vĩnh Sơn - Đông Thuận (xã Tịnh Hòa)	2019	500	400	100	200	5.000
<b>Tổng kinh phí</b>			<b>3.500</b>	<b>2.800</b>	<b>700</b>	<b>650</b>	<b>12.060</b>

b) Đầu tư mở rộng phục vụ người hưởng lợi, giai đoạn năm 2021-2025:

TT	Tên công trình	Năm khởi công	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Ngân sách TW và NS tỉnh (triệu đồng)	Ngân sách huyện, xã, vốn khác (triệu đồng)	Công suất khai thác (m <sup>3</sup> /ngđ)	Số người hưởng lợi
1	CT cấp nước sạch khu tái định cư Đồng Bến Sứ (xã Tịnh Long)	2021	1.000	800	200	200	1000
2	CT cấp nước sạch khu tái định cư đường Mỹ Khê - Trà Khúc (xã Tịnh Long)	2021	1.000	800	200	200	900
<b>Tổng kinh phí</b>			<b>2.000</b>	<b>1.600</b>	<b>400</b>	<b>400</b>	<b>1.900</b>

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

## 2. Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn:

- Đầu tư trang thiết bị, công nghệ và thực hiện các hoạt động hỗ trợ khác nhằm quản lý rủi ro, khắc phục sự cố.

- Công trình cấp nước tập trung xây dựng mới cần lựa chọn công nghệ xử lý nước hiện đại, tiết kiệm năng lượng, đảm bảo môi trường.

- Đầu tư thiết bị kiểm soát chất lượng nước và bổ sung thiết bị khử trùng nước nhằm bảo đảm chất lượng nước và hàm lượng clo dư theo quy định.

### **3. Kinh phí thực hiện:**

Tổng kinh phí: **5.500** triệu đồng (*Giai đoạn 2017 - 2020: 3.500 triệu đồng; Giai đoạn 2021 - 2025: 2.000 triệu đồng*). Trong đó:

- Ngân sách TW và ngân sách tỉnh: **4.400** triệu đồng.
- Ngân sách huyện, xã và vốn khác: **1.100** triệu đồng.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động làm thay đổi nhận thức và hành vi liên quan đến việc bảo vệ, sử dụng tiết kiệm nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường và các công trình cấp nước, hạn chế khai thác quá mức các nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nhất là nước ngầm, không để suy kiệt nguồn nước ngầm.

### **2. Về huy động vốn**

- Ngoài phần hỗ trợ của nhà nước theo quy định, cần thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn và phương thức đầu tư trên nguyên tắc xã hội hóa.

- Lòng ghép các nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia (*đặc biệt chương trình nông thôn mới*), chương trình, đề án hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trên địa bàn, các chương trình, dự án khác hỗ trợ có mục tiêu về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường đang triển khai trên địa bàn nông thôn.

- Thực hiện hiệu quả việc huy động và thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để hình thành và phát triển thị trường nước sạch nông thôn.

### **3. Quản lý hệ thống cấp nước sau đầu tư**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với các công trình do các tổ chức, cá nhân đầu tư các địa phương có trách nhiệm tuyên truyền vận động nhân dân tạo điều kiện cho chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ lắp đặt, hệ thống ống nhánh cung cấp nước đến hộ dân nhằm phát huy tối đa công suất nhà máy, tăng nhanh số hộ sử dụng nước sạch.

### **4. Ứng dụng kỹ thuật – công nghệ**

Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ trong đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình để phát huy tốt hiệu quả đầu tư.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế thành phố**

- Kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về cấp nước an toàn cho khu vực nông thôn.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, kiểm tra các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước mặt.

## **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố**

- Tham mưu cho UBND thành phố cân đối bố trí vốn ngân sách đầu tư, sửa chữa công trình cấp nước sạch.

- Nghiên cứu, tham mưu mức hỗ trợ cho các đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành công trình cấp nước có quy mô chưa tới 500 hộ sử dụng, nhằm phát huy hiệu quả hoạt động bền vững lâu dài.

## **3. Phòng Y tế thành phố**

- Giám sát, kiểm tra đánh giá chất lượng nước ăn uống và chất lượng nguồn nước khai thác.

- Hàng năm lập kế hoạch đầu tư các công trình cấp nước sạch cho các cơ sở y tế trên địa bàn trình cấp thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Thông báo kịp thời với đơn vị cấp nước những trường hợp phát hiện nguồn nước bị ô nhiễm để có biện pháp xử lý kịp thời.

## **4. Phòng Quản lý đô thị thành phố**

- Tổ chức thẩm định trình cấp thẩm quyền phê duyệt các công trình cấp nước theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, giám sát đơn vị thi công công trình nước trên địa bàn thành phố.

- Theo dõi, rà soát các quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới dự kiến về việc đầu tư các công trình cấp nước liên quan nhằm thực hiện các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế.

## **5. Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố**

- Tổ chức thẩm định cấp phép hoặc trình cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác nước ngầm, nước mặt và xả thải đối với các công trình cấp nước, việc thực hiện nghĩa vụ thuê tài nguyên nước và xả thải của các đơn vị quản lý các công trình cấp nước. Tổ chức công khai thông tin về các vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền.

- Tham mưu quy hoạch, bổ sung kế hoạch sử dụng đất để đầu tư các công trình cấp nước. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư các công trình cấp nước về công tác thu hồi đất, đền bù, giải tỏa mặt bằng.

## **6. Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố**

Phối hợp với Phòng Kinh tế thực hiện công tác tuyên truyền, vận động trong hệ thống trường học theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; lồng ghép các chương trình về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường vào các bậc học từ Mầm non đến Trung học phổ thông. Hàng năm xây dựng kế hoạch đầu tư các công trình cấp nước sạch cho các trường học trên địa bàn thành phố trình cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

## **5. UBND các xã**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động về cấp nước an toàn trên địa bàn xã.

- Thực hiện việc kiểm tra, xử lý hoạt động vi phạm về môi trường nhằm bảo vệ nguồn nước; xử lý các hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ hệ thống ống nước và các trường hợp phá hoại công trình cấp nước trên địa bàn xã quản lý.

- Chỉ đạo, tuyên truyền, vận động người dân tích cực bảo vệ nguồn nước; sử dụng nước tiết kiệm. Tích cực tham gia giám sát cộng đồng về cấp nước an toàn và hoạt động xả thải của các tổ chức, cá nhân tại địa phương; khi phát hiện hành vi vi phạm, cần báo ngay cho cấp trên để kịp thời chỉ đạo, xử lý.

- Phối hợp với các đơn vị cấp nước, các cơ quan liên quan khắc phục các sự cố về cấp nước an toàn trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức rà soát nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn, đề xuất điều chỉnh các dự án cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức vận động, huy động nguồn vốn của người dân tham gia đầu tư xây dựng công trình cấp nước và lắp đặt đồng hồ nước, lắp đặt thiết bị lọc nước hộ gia đình nhằm đảm bảo nguồn nước sạch cho người dân sử dụng.

#### **6. Trách nhiệm của đơn vị cấp nước:**

- Bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước; phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá các tác động ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, đề xuất các biện pháp quản lý các nguồn nước gây ô nhiễm nhằm bảo vệ và duy trì chất lượng nguồn nước, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp làm ô nhiễm nguồn nước, thông báo kịp thời tình hình chất lượng nước trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng như sự cố mất nước để người dân biết về các phương án tích trữ nước sinh hoạt.

- Lắp đặt biển báo, tổ chức bảo vệ an toàn khu vực thu nước hệ thống cấp nước, phát hiện và ngăn chặn kịp thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm, gây mất an toàn cho hoạt động cấp nước.

- Đầu tư, cải tạo công trình cấp nước; nâng cấp trang thiết bị giám sát, điều khiển hệ thống cấp nước; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

- Tổ chức tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn.

- Quản lý, vận hành, khai thác công trình nước sạch đạt hiệu quả đầu tư, đảm bảo tính ổn định, bền vững, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Trong quá trình tổ chức, thực hiện Kế hoạch này có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế thành phố tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND thành phố xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận: ~~như~~

- Sở NN&PTNT;
- Chi cục thủy lợi tỉnh;
- Trung tâm nước SH&VSMT;
- CT, PCT (KT) UBND TP;
- Các phòng: Kinh tế; QLĐT; TNMT;
- TC-KH; Y tế; GD&ĐT TP;
- UBND các xã;
- C, PVP, CV (KT);
- Lưu KT.



**Phụ lục 1: Hiện trạng các hệ thống cấp nước nông thôn tập trung**  
(Kèm theo Kế hoạch số 01 /KH-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

TT	Tên hệ thống cấp nước	Phạm vi cấp nước	Tên đơn vị quản lý công trình	Công suất (m <sup>3</sup> /ngày)		Hiện trạng hoạt động (bên vững/trung bình/kém hiệu quả/không hoạt động)	Số người/hộ dùng nước thực tế			Ghi chú
				Thiết kế	Thực tế		Sinh hoạt (người)	Đơn vị hành chính	Đơn vị, hộ sản xuất, kinh doanh	
1	CT cấp nước sạch thôn Đông Hòa (xã Tịnh Hòa)	Thôn Đông Hòa	UBND xã Tịnh Hòa	500	120	Trung bình	420		140	
2	CT cấp nước sạch thôn Vĩnh Sơn - Đông Thuận (xã Tịnh Hòa)	Thôn Đông Thuận	UBND xã Tịnh Hòa	500	150	Trung bình	450		150	
3	CT cấp nước sạch khu tái định cư Đông Bến Sứ (xã Tịnh Long)	Khu tái định cư Đông Bến Sứ	UBND xã Tịnh Long	350	20	Kém hiệu quả	60		20	
4	CT cấp nước sạch khu tái định cư đường Mỹ Khê - Trà Khúc (xã Tịnh Long)	Khu tái định cư đường Mỹ Khê - Trà Khúc	UBND xã Tịnh Long	200	20	Kém hiệu quả	60		20	
5	CT cấp nước sạch thôn Long Thành (xã Tịnh Thiện)	thôn Long Thành	UBND xã Tịnh Thiện	250		Không hoạt động từ năm 2010 (nước bị nhiễm phèn)				



**Phụ lục 2: Hệ thống cấp nước sẽ được lập kế hoạch cấp nước an toàn**  
(Kèm theo Kế hoạch số 01 /KH-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

(đơn vị: triệu đồng)

TT	Tên hệ thống cấp nước	Phạm vi cấp nước (khu vực/thôn, xã, cơ quan ...)	Tên đơn vị quản lý hệ thống	Thời gian lập/thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn (năm)	Nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn (triệu đồng)			Nguồn vốn	Công suất khai thác (m <sup>3</sup> /ng đ)	Số người dùng nước (người)	Ghi chú (công trình đã có/dự kiến XD mới)
					Tổng cộng	Đầu tư mới, cải tạo hệ thống	Các hoạt động hỗ trợ thực hiện				
I	Đến năm 2020										
1	CT cấp nước sạch thôn Long Thành (xã Tịnh Thiện)	thôn Long Thành	UBND xã Tịnh Thiện	2018	2.500	2.500			250	2.060	Công trình có. Nộp đơn điều chỉnh cho Trung tâm nước và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi quản lý, sửa chữa và vận hành
2	CT cấp nước sạch thôn Đông Hòa (xã Tịnh Hòa)	Thôn Đông Hòa	UBND xã Tịnh Hòa	2019	500	500			200	5.000	Công trình đã có, đầu tư sửa chữa, nâng cấp để đáp ứng nhu cầu
3	CT cấp nước sạch thôn Vĩnh Sơn - Đông Thuận (xã Tịnh Hòa)	Thôn Đông Thuận	UBND xã Tịnh Hòa	2019	500	500			200	5.000	



TT	Tên hệ thống cấp nước	Phạm vi cấp nước (khu vực/hơn, xã, cơ quan...)	Tên đơn vị quản lý hệ thống	Thời gian lập/thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn (năm)	Nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn (triệu đồng)			Nguồn vốn	Công suất khai thác (m <sup>3</sup> /ng đ)	Số người dùng nước (người)	Ghi chú (công trình đã có/dự kiến XD mới)
					Tổng cộng	Đầu tư mới, cải tạo hệ thống	Các hoạt động hỗ trợ thực hiện				
II	Đến năm 2025										
4	CT cấp nước sạch khu tái định cư Đông Bến Sứ (xã Tịnh Long)	Khu tái định cư Đông Bến Sứ	UBND xã Tịnh Long	2021	1.000	1.000			100	300	Công trình đã có. Đầu tư thêm đường ống để phục vụ người dùng nước
	CT cấp nước sạch khu tái định cư đường Mỹ Khê - Trà Khúc (xã Tịnh Long)	Khu tái định cư đường Mỹ Khê - Trà Khúc	UBND xã Tịnh Long	2021	1.000	1.000			100	250	